

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2020

V/v tranh chấp:

Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên

2. Bà Đỗ Thị Kim Quý

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:48/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2020 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H - sinh năm 1997 (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu C - sinh năm 1995 (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đều ở khu 3, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 15/10/2015. Quá trình chung sống tình cảm vợ hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C không chính chu làm ăn, hay chơi bời, hay chửi bới, xúc phạm, đe dọa chị và con, tuy đã được gia đình khuyên giải, anh C cũng đã cam kết thay đổi nhiều lần, nhưng anh không thay đổi, nên hai bên không khắc phục được mâu thuẫn. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã T sinh sống từ ngày 19/3/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh C.

Tại bản tự khai ngày 14/02/2020, quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Hữu C trình bày: Chị H trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian mâu thuẫn là đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có những mâu thuẫn nhỏ, anh cũng có chơi bời, lúc nóng giận có nói nặng lời, đe dọa vợ con, nhưng anh đã rút kinh nghiệm, cam kết thay đổi và đã thay đổi sống dần có trách nhiệm với gia đình. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn quan điểm của anh không đồng ý ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh vẫn còn thương yêu chị H, anh muốn con chung thiếu bố hoặc mẹ, anh muốn vợ chồng chung sống bảo ban nhau làm ăn kinh tế, nuôi con.

- Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu Vũ H - sinh ngày 14/5/2017. Nếu phải ly hôn hai bên đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Chị H trình bày đang làm công nhân tại Công ty may P ở xã T, huyện C thu nhập trung bình khoảng 05 triệu đồng/tháng.

Anh C trình bày hiện nay làm tự do thu nhập trung bình khoảng 08 đến 09 triệu đồng/tháng

- Về tài sản chung, công sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm tranh chấp về việc ly hôn, không thống nhất việc nuôi con chung nếu ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Hữu C; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hữu Vũ H - sinh ngày 15/4/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu; Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nơi cư trú của bị đơn anh C tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; chị H yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự, anh C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ các Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh C bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và hai bên trình bày cho thấy quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, anh C không chính chu làm ăn, lúc nóng giận có nói nặng lời, đe dọa vợ con, tuy đã được gia đình khuyên giải nhưng hai bên không khắc phục được mâu thuẫn, anh C không thay đổi. Đến khoảng đầu tháng 3/2020 do mâu thuẫn trầm trọng nên chị H về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai, vì vậy, chị H xin ly hôn anh C, còn anh C thì cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng, nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn yêu chị H, không muốn con chung thiếu bố hoặc mẹ. Còn thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải, anh C chỉ đến 01 lần, còn các lần còn lại không đến và cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, cũng không quan tâm chăm sóc giúp đỡ chị H, bỏ mặc chị H và con chung sống thế nào thì sống, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và qua xác minh tại địa phương cũng xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn bất đồng, cãi chửi nhau, nên việc chị H yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người phụ nữ, đồng thời tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên. Còn anh C xin đoàn tụ nhưng không có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Xét yêu cầu của chị H về việc trực tiếp nuôi con chung là có căn cứ cần chấp nhận, bởi lẽ con chung hiện nay chưa được 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, nên để đảm bảo sự phát triển và sự ổn định của con chung nên cần giao con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu. Còn việc anh C xin nuôi con là thực tâm, nhưng không có căn cứ chấp nhận.

- Về tài sản chung, công sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi Hành án dân sự;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Hữu C.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Hữu Vũ H - sinh ngày 15/4/2017 cho chị Đỗ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003519 ngày 14/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Dũng